

Số: 187/2022/QĐST-HNGĐ

Bắc Từ Liêm, ngày 31 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 87, đăng ký ngày 27/11/2017 tại UBND xã Thanh Phong, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 173/2022/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người có yêu cầu sau đây:

- **Chị Bùi Thị N**, sinh năm 1991

HKTT và trú tại: CH 720 N05 Ecohome 3, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- **Anh Nguyễn Công Đ**, sinh năm 1992

HKTT và hiện trú tại: Xóm 4A, xã Thanh Phong, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23/5/2022, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Công Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Diệu Nhiên, sinh ngày 14/3/2019. Khi ly hôn, vợ chồng thống nhất: Giao cháu Nhiên cho mẹ là chị Bùi Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác.

[3]. Về công nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Chị N và anh Đ tự nguyện chịu cả lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Công Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 87, đăng ký ngày 27/11/2017 tại UBND xã Thanh Phong, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An không còn giá trị pháp luật.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Diệu Nhiên, sinh ngày 14/3/2019. Ghi nhận sự thuận tình của hai anh chị: Giao cháu Nhiên cho mẹ là chị Bùi Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác.

Anh Đ được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về công nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị N và anh Đ tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/0043133 ngày 23/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh, chị đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADSQBắc Từ Liêm;
- UBND xã Thanh Phong, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Thu